TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2023/DS - ST
Ngày: 13-4-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán* ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Tứ Hải

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp,tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc *" Tranh chấp hợp đồng mua bán "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thu Đ, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2/. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Cẩm Đ, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, ấp T, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thu Đ trình bày:

Trước đây bà Huỳnh Thị Cẩm Đ có đến nhà bà Lê Thu Đ mua nợ tấm, cám về để nuôi heo và lấy rượu về để bán lại. Sau đó hai bên cộng sổ lại thì bà Huỳnh Thị Cẩm Đ còn nợ lại bà Lê Thu Đ số tiền là 52.000.000đ. Sau đó bà Đ có trả cho bà Đ số tiền 20.000.000đ và còn nợ lại số tiền 32.000.000đ, bà Đ hứa sẽ trả dần cho bà Đ hàng tháng cho đến khi hết nợ nhưng từ đó đến nay bà Đ không chịu trả.

Tại phiên toà bà Lê Thu Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trả số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi, bà Lê Thu Đ chỉ yêu cầu 1 mình bà Đ trả nợ trên không yêu cầu ai khác.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trình bày:

Trước đây bà có đến nhà bà Lê Thu Đ mua nợ tấm, cám về để nuôi heo và lấy rượu để bán lại, cũng trong thời gian này bà Đ có vay của bà Thu Đ số tiền là 19.000.000đ. Sau đó hai bên cộng sổ lại thì tổng số tiền mua tấm, cám, rượu và tiền vay là 52.000.000đ. Bà Đ có trả cho bà Thu Đ số tiền 20.000.000đ và còn nợ lại 32.000.000đ do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên bà chưa thanh toán số tiền trên cho bà Lê Thu Đ được.

Tại phiên toà bà Huỳnh Thị Cẩm Đ thừa nhận còn nợ bà Lê Thu Đ số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần cho bà Thu Đ mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thu Đ khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trả số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Lê Thu Đ khởi kiện bà Huỳnh Thị Cẩm Đ, bà Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 29, ấp T, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thu Đ khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trả số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 10/11/2022 và biên bản hoà giải và tại phên toà bà Huỳnh Thị Cẩm Đ xác nhận còn nợ bà Lê Thu Đ số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)*do kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên bà Đ chưa trả số tiền trên cho bà Đ được. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm Đ cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế xin trả dần cho bà Thu Đ mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi hết nợ, việc bà Đ xin trả dần không được bà Thu Đ chấp nhận. Hơn nữa trước đây bà Thu Đ cũng để thời gian cho bà Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Đ không thực hiện. Việc bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm hại đến quyền và lợi ích của bà Thu Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin được trả dần của bà Đ.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thu Đ buộc bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trả cho bà Lê Thu Đ số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)*.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)*

Án phí tính như sau: 32.000.000đ x 5% = 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Yêu cầu của bà Lê Thu Đ được chấp nhận nên bà Thu Đ không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho bà Lê Thu Đ số tiền tạm ứng án phí 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002074 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm Đ phải nộp 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, 92 Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Căn cứ các Điều 351,357, 430, 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thu Đ.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm Đ trả cho bà Lê Thu Đ số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của bà Lê Thu Đ được chấp nhận nên bà Thu Đ không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho bà Lê Thu Đ số tiền tạm ứng án phí 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002074 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm Đ phải nộp 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thu Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ